

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KHUNG GIAO DỊCH NGOẠI TỆ TRỰC TUYẾN

Số:

Căn cứ vào:

- Bộ luật Dân sự 2015;
- Pháp lệnh Ngoại hối 2005 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Các văn bản pháp luật có liên quan và nhu cầu giao dịch ngoại tệ của Khách hàng;

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, chúng tôi gồm:

Bên A: NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA - CHI NHÁNH ... (IVB)

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

GPĐKKD số:

Đại diện bởi: Chức vụ:

Theo Văn bản ủy quyền số do ký ngày

Bên B: CÔNG TY

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

GPĐKKD số:

Đại diện bởi: Chức vụ:

Theo Văn bản ủy quyền số do ký ngày

Hai bên đồng ý ký kết Hợp đồng Khung giao dịch ngoại tệ trên kênh giao dịch trực tuyến này (sau đây gọi là “Hợp đồng Khung”) để thỏa thuận về các giao dịch mua bán ngoại tệ trực tuyến giữa Bên A và Bên B phát sinh kể từ ngày Hợp đồng Khung này có hiệu lực với những điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Hợp đồng Khung này áp dụng cho trường hợp:

a) Bên A mua ngoại tệ trực tuyến của Bên B từ tài khoản ngoại tệ của Bên B mở tại Bên A, chuyển đổi thành Đồng Việt Nam (VNĐ) và ghi có vào tài khoản VNĐ của Bên B mở tại Bên A.

b) Bên A bán ngoại tệ trực tuyến cho Bên B để thanh toán cho các mục đích được pháp luật cho phép.

Bên B phải xuất trình cho Bên A giấy tờ và chứng từ cung cấp đầy đủ thông tin về mục đích, số lượng, loại ngoại tệ, thời hạn thanh toán, chuyển tiền theo quy định hiện hành về quản lý ngoại hối và quy định của IVB khi thực hiện giao dịch mua ngoại tệ trực tuyến. Các chứng từ phải còn hiệu lực, rõ ràng và chính xác, phù hợp với nội dung giao dịch và mục đích sử dụng. Bên B chịu toàn bộ trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác của các chứng từ mà Bên B cung cấp cho Bên A khi thực hiện giao dịch mua, bán ngoại tệ và bảo đảm chứng từ phù hợp với giao dịch có thật của Bên B.

Điều 2. Nội dung giao dịch

a) Nguồn gốc ngoại tệ: Bên B cam kết số ngoại tệ Bên B bán cho Bên A có nguồn gốc hoàn toàn hợp pháp và không vi phạm các quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hàng loạt của Việt Nam và IVB trong từng thời kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn: ngoại tệ thu từ xuất khẩu hàng hóa – dịch vụ, giải ngân vốn vay nước ngoài, giải ngân trong nước bằng ngoại tệ, giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Bên A có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) xác minh tính chính xác của nguồn gốc ngoại tệ do Bên B kê khai.

b) Mục đích sử dụng ngoại tệ:

- Bên A bán ngoại tệ trực tuyến cho Bên B để thanh toán cho các mục đích được pháp luật cho phép như sau:

- + Thanh toán/Ứng trước tiền nhập khẩu hàng hóa – dịch vụ;
- + Thanh toán LC trả ngay/trả chậm;
- + Trả nợ vay nước ngoài;
- + Mục đích khác được pháp luật cho phép.

- Bên B cam kết sử dụng số ngoại tệ do Bên A bán theo đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật. Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các loại giấy tờ, chứng từ đã xuất trình cho Bên A. Các chứng từ phải còn hiệu lực, rõ ràng và chính xác, phù hợp với nội dung giao dịch và mục đích sử dụng. Bên B cam kết không sử dụng ngoại tệ cho các mục đích bị pháp luật cấm như: rửa tiền, tài trợ khủng bố, đầu cơ trái phép, thanh toán hàng hóa dịch vụ không được phép, v.v
 - Trường hợp ngay sau khi hết thời hạn thanh toán/chuyển tiền ra nước ngoài (theo bộ chứng từ) mà Bên B không sử dụng hoặc chỉ sử dụng một phần số ngoại tệ đã mua thì vào ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày đến hạn thanh toán/chuyển tiền ra nước ngoài, Bên A được toàn quyền thực hiện mua lại số ngoại tệ đã bán mà Bên B không sử dụng hoặc sử dụng không hết theo tỷ giá mua do Bên A niêm yết.
 - c) Đồng tiền giao dịch: theo nhu cầu của Bên B và đồng tiền đó có niêm yết công khai tại Bên A vào ngày giao dịch.
 - d) Ngày giao dịch: là ngày Bên B thực hiện yêu cầu giao dịch trên hệ thống giao dịch trực tuyến của Bên A.
 - e) Số lượng ngoại tệ: là số tiền mà Bên B thực hiện lệnh bán ngoại tệ hoặc mua ngoại tệ qua kênh giao dịch trực tuyến với Bên A.
 - f) Tỷ giá :
 - i. Là tỷ giá mua bán ngoại tệ chuyển khoản do Bên A niêm yết vào thời điểm hạch toán tại ngày thanh toán; hoặc
 - ii. Là tỷ giá mua bán ngoại tệ do hai bên thỏa thuận trong phạm vi biên độ do Ngân hàng Nhà nước công bố (nếu có).
 - g) Ngày thanh toán:
 - i. Là ngày Bên A thực hiện quy đổi số lượng ngoại tệ thành VNĐ và ghi có vào tài khoản thanh toán VNĐ của Bên B mở tại Bên A; hoặc
 - ii. Là ngày Bên A ghi nợ tài khoản VNĐ hoặc ngoại tệ, và ghi có vào tài khoản ngoại tệ của Bên B mở tại Bên A hoặc ghi có vào tài khoản ngoại tệ trung gian của Bên A để thực hiện giao dịch thanh toán quốc tế theo yêu cầu của Bên B.
- Ngày thanh toán tối đa không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch.

Điều 3. Hình thức giao dịch

- a) Giao dịch mua bán thông qua kênh giao dịch trực tuyến của Bên A cung cấp trong từng thời kỳ bao gồm Internet Banking và/ hoặc Mobile Banking.
- b) Với từng giao dịch cụ thể, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thực hiện giao dịch theo những quy định trong thỏa thuận này và điều khoản, điều kiện giao dịch ngoại tệ trực tuyến của Bên A khi Bên B thực hiện giao dịch mà không cần có thêm sự đồng ý nào từ bên còn lại, trừ khi có thỏa thuận khác.
- c) Bằng việc yêu cầu lệnh, xác thực giao dịch, chấp nhận và thực hiện các thao tác trên kênh Ngân hàng trực tuyến của Bên A, Bên B theo đó đã xác nhận giao dịch, đồng ý giao dịch đối với các nội dung được Bên A chấp thuận trên kênh giao dịch trực tuyến. Khi giao dịch thông qua kênh giao dịch trực tuyến, phương thức xác thực, các điều kiện và điều khoản liên quan đến giao dịch trực tuyến tuân thủ theo quy định của Bên A trong từng thời kỳ.
- d) Mọi giao dịch được thực hiện thông qua kênh trực tuyến đều được xem là có giá trị pháp lý tương đương giao dịch bằng văn bản. Các giao dịch được xác lập theo lệnh của Bên B và được Bên A chấp thuận cùng với Thỏa thuận này và Điều khoản, Điều kiện giao dịch ngoại tệ trực tuyến liên quan hiển thị trên hệ thống giao dịch trực tuyến của Bên A khi Bên B thực hiện giao dịch sẽ tạo thành một thỏa thuận giao dịch và xác nhận giao dịch cụ thể giữa hai bên.
- e) Bên B có trách nhiệm kiểm tra kỹ thông tin giao dịch trước khi xác nhận.
- f) Bên B không thể huỷ, thay đổi, phủ nhận, thoái thác bất kỳ giao dịch trực tuyến nào đã được xác nhận và xử lý thành công bằng mã đăng nhập, mật khẩu, thông tin đăng nhập dịch vụ trực tuyến của Bên B, trừ trường hợp lỗi do hệ thống Ngân hàng.
- g) Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng. Trường hợp bên nào không thực hiện đúng các nghĩa vụ của mình sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho bên còn lại các thiệt hại thực tế xảy ra.
- h) Bên B được phép yêu cầu Bên A thực hiện giao dịch tích hợp mua bán ngoại tệ và chuyển tiền đi nước ngoài trong 01 (một) lệnh giao dịch trực tuyến. Bên A sẽ xử lý theo quy định và quy trình nội bộ của Bên A đảm bảo an toàn và tuân thủ pháp luật. Đồng

thời, Bên A có quyền yêu cầu Bên B xuất trình đầy đủ chứng từ đối với nghiệp vụ chuyển tiền nước ngoài theo quy định IVB từng thời kỳ.

Điều 4. Phương thức thanh toán

a) Trường hợp Bên A mua ngoại tệ trực tuyến của Bên B:

Vào ngày thanh toán, tùy theo số lượng ngoại tệ mà Bên B yêu cầu giao dịch trên kênh giao dịch trực tuyến, Bên A sẽ chuyển đổi số lượng ngoại tệ được Bên A chấp thuận mua thành tiền VNĐ và chuyển số tiền này vào tài khoản VNĐ được phép nhận của Bên B mở tại Bên A.

Trường hợp Bên B có nhiều tài khoản VNĐ được phép nhận thì Bên B được chọn 01 (một) tài khoản VNĐ nhận cho mỗi lần giao dịch.

b) Trường hợp Bên A bán ngoại tệ trực tuyến cho Bên B:

Vào ngày thanh toán, sau khi Bên A xác nhận chấp thuận bộ chứng từ chứng minh mục đích sử dụng ngoại tệ do Bên B xuất trình trên hệ thống giao dịch trực tuyến, Bên A sẽ ghi Nợ tài khoản VNĐ hoặc ngoại tệ của Bên B mở tại Bên A do Bên B chỉ định để thanh toán giá trị giao dịch ngoại tệ và ghi Có ngoại tệ vào tài khoản ngoại tệ của Bên B mở tại Bên A hoặc ghi có vào tài khoản ngoại tệ trung gian của Bên A để thực hiện giao dịch thanh toán quốc tế theo yêu cầu của Bên B.

Điều 5. Phí:

Bên A thực hiện thu các loại phí giao dịch từ tài khoản được chỉ định của Bên B mở tại Bên A theo biểu phí hiện hành của bên A tại thời điểm giao dịch.

Điều 6. Xử lý tranh chấp

a) Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của Hợp đồng Khung này. Trong quá trình thực hiện, mọi tranh chấp phát sinh sẽ do hai bên cùng nhau thương lượng trên tinh thần hợp tác hòa giải.

b) Trường hợp hai bên không tự giải quyết được thì vụ việc sẽ do Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Điều khoản thi hành

a) Hợp đồng Khung này có hiệu lực kể từ ngày ký kết cho đến khi có Thỏa thuận sửa đổi hoặc Thỏa thuận hủy Hợp đồng Khung.

- b) Bên B phải hoàn tất thủ tục đăng ký giao dịch trực tuyến theo quy định của Bên A.
- c) Các giao dịch mua bán ngoại tệ giữa Bên A và Bên B phát sinh trên kênh giao dịch trực tuyến kể từ ngày Hợp đồng Khung này có hiệu lực sẽ chịu sự điều chỉnh của Hợp đồng Khung này và Điều khoản, Điều kiện giao dịch ngoại tệ trực tuyến của Bên A. Điều khoản và Điều kiện giao dịch ngoại tệ trực tuyến của Bên A là một phần không tách rời của Hợp đồng Khung này và Bên B đồng ý nội dung của Điều khoản và Điều kiện giao dịch ngoại tệ trực tuyến của Bên A khi thực hiện giao dịch ngoại tệ trực tuyến trên hệ thống giao dịch của Bên A.
- d) Mọi điều chỉnh, bổ sung Hợp đồng Khung này chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản với chữ ký xác nhận của hai bên và là bộ phận không tách rời của Hợp đồng Khung này.
- e) Khi giao dịch qua kênh trực tuyến, Bên B phải tuân thủ đầy đủ quy định của Bên A, Điều khoản và Điều kiện liên quan đến giao dịch trực tuyến.
- f) Hợp đồng Khung này được lập thành 02 (hai) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản để thực hiện.

BÊN A

(Ký tên và đóng dấu)

BÊN B

(Ký tên và đóng dấu)